

Bản án số: 371/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt- Cán bộ Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên
tòa:** Ông Dương Thái Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2024/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2024/QĐ-HPT ngày 27/11/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: P2004, Tòa nhà HG, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Đỗ Văn A. Con bà: Đỗ Thị N. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 445 lập ngày 13/8/2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt tạm giam từ ngày 13/8/2024 đến ngày 26/9/2024. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị Q, sinh năm 1987; Nơi ở: Khu đô thị T, huyện D, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn L nguyên là cán bộ Bộ tư lệnh Cảnh sát Cơ động Bộ Công an (K02). Quá trình công tác, L quen biết với đồng nghiệp là anh Nguyễn Văn H (SN: 1987, nơi ở: Khu đô thị T, huyện D, thành phố Hà Nội) và vợ anh H là chị Lê Thị Q (SN: 1987, nơi ở: Khu đô thị T, huyện D, thành phố Hà Nội). Do nhiều lần chị Q nhờ L đòi tiền (đòi từ tiền cũ sang tiền mới có mệnh giá nhỏ hơn, dùng

để mừng tuổi trong các dịp lễ tết) thành công nên ngày 12/01/2020, chị Q tiếp tục liên hệ với Đỗ Văn L nhờ đổi tiền và được L đồng ý.

Ngày 13/01/2020, tại số nhà 125 phố Đ, phường M, quận T thành phố Hà Nội, chị Q dùng điện thoại di động sử dụng dịch vụ chuyển tiền điện tử (internet banking) chuyển từ tài khoản số 10006792515 của ngân hàng SHB mang tên Lê Thị Q đến tài khoản số 21510001708320 ngân hàng BIDV của Đỗ Văn L số tiền 370.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận L đổi số tiền trên cho chị Q thành 10 cọc tiền trị giá 10.000 đồng (tương đương 100.000.000 đồng); 01 cọc tiền mệnh giá 20.000 đồng (tương đương 20.000.000 đồng); số tiền 250.000.000 đồng còn lại sẽ đổi hết sang các cọc tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi nhận tiền của chị Q, L đã liên hệ với một số bạn bè làm ở ngân hàng để đổi tiền nhưng không được. Một thời gian sau, Đỗ Văn L nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên với mục đích trả nợ cho bản thân. L đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho anh Nguyễn Văn Huyền (Sn 1991, Trú tại: 42/11 L, Đ, Hà Nội) và anh Lê Hữu Quân (Sn 1991, Trú tại: số 6 L, K, Hà Nội) để trả nợ sau đó bỏ trốn, cắt đứt liên lạc với mọi người. Sau nhiều lần liên lạc nhưng không được, ngày 20/01/2020 chị Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hai Bà Trưng trình báo nội dung sự việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành thu giữ sao kê, giao dịch tài khoản ngân hàng số 00000000 tại ngân hàng BIDV mang tên Đỗ Văn L, kết quả thể hiện nội dung vụ việc như đã nêu trên.

Ngày 13/8/2024, Đỗ Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hai Bà Trưng đầu thú. Quá trình điều tra, L khai nhận hành vi phạm tội và tác động đến gia đình bồi thường cho chị Lê Thị Q toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 370.000.000 đồng. Chị Lê Thị Q khai nhận nội dung sự việc như trên và xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu về dân sự

Tại bản cáo trạng số 318/CT/VKS-HS ngày 25/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 điều 175 Bộ L hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đỗ Văn L giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 điều 175, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ L Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo. Giao bị cáo L cho chính quyền UBND nơi cư trú giám sát quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Về dân sự: Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp L.

Tại lời nói sau cùng, Đỗ Văn L đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/01/2020, tại số nhà 125 L, phường Đ, quận T, thành phố Hà Nội, lợi dụng việc chị Lê Thị Q chuyển 370.000.000 đồng cho Đỗ Văn L để nhờ đổi tiền mới. Sau khi liên hệ các nơi nhờ đổi tiền giúp nhưng không được, L đã chiếm đoạt số tiền trên sử dụng vào mục đích trả nợ cá nhân. Đối chiếu các quy định của pháp L, hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 3 điều 175 Bộ Luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền phạm tội bồi thường cho người bị hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nguyên là cán bộ chiến sỹ công an nhân dân thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh sát cơ động- Bộ Công an, quá trình học tập và công tác bị cáo luôn đạt được nhiều thành tích xuất sắc được Giám đốc công an tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Học viện

Cảnh sát nhân dân, Chủ tịch UBND phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh tặng thưởng giấy khen. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Bị cáo có ông nội là Đỗ Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, hạng Ba do có nhiều thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo đang rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, một mình bị cáo đang nuôi con nhỏ 5 tuổi bị bệnh u tuyến giáp bẩm sinh, bố mẹ già yếu. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng do bị cáo đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, nợ nần chồng chất. Vì vậy xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên xem xét áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ Luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt được áp dụng và được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với việc anh Lê Hữu Q và Nguyễn Văn H khi được L chuyển tiền trả nợ, quá trình điều tra xác định anh Q và anh H không biết nguồn gốc số tiền mà L dùng để trả nợ là do đâu mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Hai Bà Trưng không xem xét xử lý đối với anh Q và anh H là có căn cứ.

[6] Về dân sự: Người bị hại, chị Lê Thị Q đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí HSST. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Đỗ Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 3 điều 175, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ Luật Hình sự, xử phạt:

Đỗ Văn L **30** (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã

cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn L.

3. Về dân sự: Người bị hại, chị Lê Thị Q đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, chị Lê Thị Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND P. Quang Trung, quận Hà Đông, HN;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Kim Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA